

# DỰ BÁO ĐA PHƯƠNG HÓA VÀ SỰ CHUYỂN DỊCH QUYỀN LỰC SANG CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

## 1. Sự chuyển dịch địa - chính trị, địa - kinh tế và quyền lực từ châu Âu - Đại Tây Dương sang châu Á - Thái Bình Dương

Vấn đề chuyển dịch trung tâm quyền lực chính trị quốc tế từ Tây sang Đông thực ra đã được đề cập đến từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1991). Nhưng chỉ khoảng 5-7 năm gần đây, khi Mỹ sa lầy ở Afghanistan và Iraq và khi Trung Quốc tranh thủ thời cơ để tăng tốc có tính đột phá về kinh tế, quốc phòng và khoa học, thì tiến trình dịch chuyển này đang diễn ra ngày càng rõ nét và khu vực châu Á - Thái Bình Dương được dự báo sẽ thu hút sự quan tâm chú ý của các nước, nhất là các cường quốc lớn và dự kiến các nước này đều có những điều chỉnh chiến lược, nhằm tăng cường ảnh hưởng, bảo vệ lợi ích của mình ở khu vực có dân số đông nhất thế giới và có nền kinh tế phát triển sôi động nhất, tập trung nhiều của cải nhất và tồn tại nhiều “điểm nóng” của thế giới. Như Báo cáo xu hướng toàn cầu 2025 của Hội đồng Tình báo quốc gia Mỹ (NIC) năm 2008 đã nhận định rằng “Cơ cấu quốc tế được hình thành sau Thế chiến II sẽ gần như thay đổi hoàn toàn vào năm 2025, do sự nổi lên của các cường quốc mới, toàn cầu hóa kinh tế, sự chuyển dịch mạnh mẽ của sự thịnh vượng và quyền lực kinh tế từ Tây sang Đông và ảnh hưởng ngày càng lớn của các nhân tố phi nhà nước”. Giáo sư Joseph Nye của trường Harvard gần đây cũng cho rằng “Sự trở lại của châu Á là trung tâm của các vấn đề thế giới là sự thay đổi quyền lực lớn của thế kỷ XXI... Tới năm 2050, châu Á sẽ trên con đường trở về nơi họ đã từng ở 300 năm trước”. Sự nổi lên của các nền kinh tế châu Á, trong đó có hai thị trường đông dân lớn thứ nhất và thứ hai thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ đang khiến cán cân kinh tế toàn cầu nghiêng thêm nhiều hơn về châu Á. Khu vực này đang chiếm gần một nửa kim ngạch thương mại toàn cầu và chiếm tới 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ. Hơn thế, châu Á trong vài thập niên qua còn được nhắc tới như một khu vực phát triển năng động nhất của thế giới với sự xuất hiện của các cường quốc tiềm tàng, như Trung Quốc và Ấn Độ.

Tất nhiên, không chỉ sự trỗi dậy của Trung Quốc, mà còn nhiều nhân tố khác dẫn đến sự chuyển dịch này, trong đó có cả việc Nga khôi phục và phát

triển nhanh, Ấn Độ đạt được tốc độ phát triển cao về kinh tế, quốc phòng, khoa học và trở thành một quốc gia xuất khẩu phần mềm hàng đầu thế giới.

Ngoài ra, các vấn đề khác như cuộc chiến chống khủng bố (chủ yếu diễn ra ở Trung Đông, Nam Á, Đông Á), vấn đề hạt nhân của Iran, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, tranh chấp chủ quyền giữa các nước trong khu vực trên Biển Đông, sự phát triển của ASEAN và vai trò của Hiệp hội này trong việc duy trì sự ổn định khu vực cũng là những nhân tố dẫn đến sự gia tăng sự chuyển dịch trung tâm quyền lực từ Tây sang Đông. Ngoài ra, còn có mối quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa 4 quốc gia là Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia. Mặc dù có những ý kiến, quan điểm khác nhau, nhưng sự chuyển dịch trung tâm sức mạnh thế giới từ Tây sang Đông như trên có một số nét chính sau:

Trước hết, về phạm vi các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng được mở rộng theo xu hướng đa phương hóa các nước thành viên tham gia. Do vị thế địa chính trị toàn cầu của khu vực này không ngừng tăng lên, nên các nước như Mỹ và Nga không ngừng “biến hóa” để trở thành quốc gia thành viên. Ấn Độ cũng có ý đồ thoát khỏi Ấn Độ Dương và tiểu khu vực Nam Á để tích cực “hướng Đông”, trở thành một quốc gia thuộc khu vực này. Về lâu dài, các nước Trung Á không giáp biển, địa lý khá khép kín cũng tích cực tranh thủ trở thành quốc gia châu Á - Thái Bình Dương. Tóm lại, phạm vi châu Á - Thái Bình Dương sẽ không ngừng tăng thêm các thành viên trên nền tảng “ASEAN+ $\alpha$ ” hoặc của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), đồng thời có thể kết nạp các nước Nam Á, Trung Á và tất cả các quốc gia Thái Bình Dương.

Thứ hai, cùng với sự gia tăng về mặt phạm vi, quy mô các nước tham gia, vị thế địa - kinh tế, địa - chính trị của các nước này có ý nghĩa một châu Á - Thái Bình Dương không ngừng mở rộng, bao trùm các nước quanh Thái Bình Dương và các nước chủ yếu của châu Á sẽ có địa vị thế nào trong phân chia quyền lực địa chính trị toàn cầu? Triển vọng phát triển sẽ ra sao? Về mặt địa lý tự nhiên, khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ bao gồm Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á, nhóm các quần đảo ở Thái Bình Dương và vành đai các nước trong khu vực Nam Bắc Mỹ. Số lượng các quốc gia trong khu vực này gấp đôi Liên minh châu Âu (EU), không thể thấp hơn 50 nước. Tổng dân số lên tới gần 4 tỷ người gấp 8-10 lần EU, chiếm hơn một nửa dân số thế giới. Hiện nay, khu vực này bao gồm những quốc gia có diện tích lớn nhất thế giới (Nga, Trung

Quốc và Mỹ), 4 trong số những quốc gia đông dân nhất thế giới (Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và Indonesia), 3 cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới (Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản), về chính trị, châu Á - Thái Bình Dương tập trung 3 trong 5 ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Trung Quốc, Mỹ và Nga), 7/10 cường quốc quân sự hàng đầu thế giới (Trung Quốc, Mỹ, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Hàn Quốc), về quy mô kinh tế, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của 21 nước thành viên Diễn đàn hợp tác châu Á - Thái Bình Dương (APEC) chiếm 54% tổng GDP thế giới, tổng lượng hàng hóa và dịch vụ thương mại chiếm tới 44% thế giới. Cuối cùng, về tương lai phát triển, châu Á - Thái Bình Dương có số lao động và nhu cầu thị trường rất lớn với những quốc gia là thị trường mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN; có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với Trung Á, khu vực viễn đông của Nga, Đông Nam Á, Australia, Canada; có công nghệ cao và kinh nghiệm quản lý của các nước như Mỹ, Nhật Bản. Nếu những nền kinh tế này cùng liên kết, hội nhập, không gian tăng trưởng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương có thể tiếp tục mở rộng.

Thứ ba, từ khi bước vào thế kỷ XXI đến nay, châu Á - Thái Bình Dương luôn là khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Theo thống kê, từ năm 2007 - 2012, mặc dù tăng trưởng kinh tế toàn cầu đi xuống, tổng lượng kinh tế của các quốc gia mới nổi ở khu vực này lại tăng thêm gần 50%, tỷ trọng trong nền kinh tế thế giới cũng gia tăng. Trong 5-10 năm tới, kinh tế những quốc gia mới nổi tại châu Á - Thái Bình Dương vẫn có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng như vậy. Các nền kinh tế Bắc Mỹ có tốc độ tăng trưởng cao hơn châu Âu và với tiến trình khu vực hóa châu Á - Thái Bình Dương không ngừng tiến triển, nếu tính cả Bắc Mỹ, thì tổng lượng kinh tế của châu Á - Thái Bình Dương sẽ chiếm 2/3 tỷ trọng kinh tế thế giới.

Đặc điểm địa lý vốn có, quy mô kinh tế và tương lai phát triển không hạn chế là những nhân tố quyết định để khu vực châu Á - Thái Bình Dương thay thế khu vực châu Âu - Đại Tây Dương, vươn lên trở thành trọng tâm địa chính trị toàn cầu. Tương lai thế giới là hòa bình hay chiến tranh, ổn định phồn vinh hay rối ren nghèo đói ngày càng quyết định bởi diễn biến cục diện địa chính trị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và bàn cờ sức mạnh địa chính trị tại khu vực này.

Như vậy, cục diện địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương sẽ thay đổi như thế nào trong 5-10 năm tới? Nói cách khác, các nước lớn chủ yếu hay sức mạnh địa chính trị chủ yếu sẽ phân hóa và sắp xếp lại ra sao? Đáp án rất khó đoán định, từ đó cũng đặt ra cho giới nghiên cứu chiến lược câu hỏi khó nhất và điều kiện nghiên cứu lớn nhất.

Về lý luận, cuộc đấu địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương có hai triển vọng chiến lược hoặc phương thức chiến lược. Thứ nhất là phương thức có thắng có thua, có thể gọi là “phương thức xung đột”. Do bối cảnh địa chính trị ở châu Á - Thái Bình Dương cực kỳ phức tạp, khi mổ xẻ các yếu tố quyết định phương thức cuộc đấu địa chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương, người ta dễ đưa ra kết luận khá bi quan: Triển vọng địa chính trị đi theo xu hướng “phương thức có thắng có thua” hoặc “phương thức xung đột” vẫn tồn tại thực sự nghiêm trọng, về ý thức hệ, châu Á - Thái Bình Dương tập trung những quốc gia xã hội chủ nghĩa tập trung quyền lực như Trung Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Việt Nam; có những quốc gia tư bản “tam quyền phân lập” như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia; có quốc gia ý thức hệ hỗn hợp như Ấn Độ; lại có những nước đang trong quá trình chuyển đổi như Nga và các quốc gia Trung Á. Về giai đoạn phát triển, châu Á - Thái Bình Dương có “những quốc gia hậu hiện đại” có nền kinh tế rất phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Canada, Australia, cũng có những quốc gia mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), còn có những “quốc gia tiền hiện đại” như Myanmar, Afganistan, Pakistan, về bối cảnh văn hóa tôn giáo, Mỹ, Canada, Australia, Philippines theo Kitô giáo; Indonesia, Malaysia, Pakistan, Afganistan theo Hồi giáo, Mianma, Nepal, Thái Lan theo Phật giáo, Trung Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên cơ bản là nước vô thần. Đồng thời, các dân tộc, tộc người, tập quán, ngôn ngữ giữa các nước có sự khác biệt lớn. Về cơ cấu sức mạnh, châu Á - Thái Bình Dương có các lực lượng mạnh về quyền lực trên biển như Mỹ, Nhật Bản, Australia, cũng có những nước lớn mạnh về quyền lực trên đất liền như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ. Ngoài ra, giữa các nước tại khu vực này còn tồn tại mối thù hận lịch sử và mâu thuẫn thực tại rất đa dạng. Chẳng hạn như mối quan hệ giữa Nhật Bản với Nga, Nhật Bản với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Ấn Độ với Pakistan, Campuchia với Thái Lan và những quốc gia lên tiếng về chủ quyền Biển Đông như Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia đều tồn tại

tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, vùng biển. Bán đảo Triều Tiên vẫn ở trạng thái bị chia cắt. Đại lục Trung Quốc và Đài Loan vẫn chưa thống nhất. Điều quan trọng hơn là quan hệ giữa hai siêu cường ở châu Á - Thái Bình Dương là Trung Quốc và Mỹ tồn tại những nhân tố khó lường. Canh tranh quân sự quốc tế mà châu Âu là địa bàn chủ yếu có khả năng chuyển sang chạy đua vũ trang tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương là chủ yếu.

Nhân tố xung đột trong cơ cấu địa chính trị của khu vực này tuy có nhiều nhưng cốt lõi là nhân tố xung đột trong quan hệ địa chiến lược Trung - Mỹ, nhân tố khác đều xoay quanh nó. Các nhân tố phụ thuộc khác hoặc góp phần giảm bớt, gia tăng hoặc kích hoạt. Một mặt, tổng lượng kinh tế thương mại của Trung Quốc hiện nay đứng thứ hai châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời đứng thứ hai thế giới. 5-10 năm tới, kinh tế Trung Quốc vẫn có khả năng giữ mức tăng trưởng ở mức khá cao 7 - 8%. Sức mạnh kinh tế và ảnh hưởng của Trung Quốc sẽ làm gia tăng sự chênh lệch so với các lực lượng chủ yếu ở châu Á - Thái Bình Dương như Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Hàn Quốc và ASEAN. Mặt khác, Mỹ hiện nay là nước có nền kinh tế lớn nhất châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, cho dù địa vị kinh tế thương mại của nước này có giảm xuống hay không thì Mỹ cũng là nước có ảnh hưởng lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trên thực tế, khu vực này sẽ dĩ nhiên nhanh chóng trở thành trọng tâm địa chính trị thế giới, không những trên cơ sở sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc kéo theo hàng loạt các quốc gia mới nổi vươn lên tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mà còn trên cơ sở Mỹ thay đổi chuyển từ nước thiên về khu vực Đại Tây Dương truyền thống sang khu vực các quốc gia thuộc Thái Bình Dương để phù hợp với sự trỗi dậy tại châu Á - Thái Bình Dương. Giữa Trung Quốc và Mỹ, hai nước chia rẽ hay hợp tác đều sẽ gây ảnh hưởng cơ bản đối với sự sắp xếp lại địa chính trị và triển vọng chiến lược của châu Á - Thái Bình Dương.

Trung Quốc và Mỹ tồn tại đối lập về chế độ chính trị và ý thức hệ, bối cảnh và hệ thống giá trị văn hóa, tôn giáo cũng hoàn toàn khác nhau, giữa hai nước còn có lịch sử đối đầu Chiến tranh Lạnh lâu dài, quyết liệt. Hai nước hiện nay còn va chạm, xung đột trên một số vấn đề lớn như kinh tế sở hữu trí tuệ, nhân quyền, Đài Loan, Tây Tạng, Biển Đông, tiến trình liên kết khu vực châu Á - Thái Bình Dương, biến đổi khí hậu toàn cầu, phương thức chống khủng bố... vấn đề quan trọng nhất: Trung Quốc là nước lớn mới trỗi dậy, Mỹ là nước lớn hiện tại. Sự trỗi dậy của Trung Quốc tại châu Á - Thái Bình Dương chắc chắn sẽ phải

“chèn lấn” sang “phần lợi ích” đã có trong một thời gian dài của Mỹ tại khu vực này. Do đó, căn cứ vào tư duy logic của “phái bảo thủ mới” và những người theo chủ nghĩa thực tế của Mỹ, họ đang là nước lớn tại khu vực, ngược lại, Trung Quốc lại là nước mới nổi. Mỹ phải đảm bảo “quyền lực” vốn có của họ tại châu Á - Thái Bình Dương, phải cố gắng ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc. Hơn nữa, để ngăn chặn một cách mạnh mẽ sự trỗi dậy này Mỹ không thể không lựa chọn chính sách kiềm chế thậm chí gây chiến với nước này. Một khi chủ trương của họ trở thành cách giải thích chủ lưu trong giới hoạch định chính sách Mỹ và chuyển hóa thành chính sách, cuộc đấu địa chính trị giữa hai nước tại châu Á - Thái Bình Dương có thể diễn biến quanh “phương thức có thắng có thua”. Trong tình hình đó, các nước trong khu vực này chỉ có thể lựa chọn đứng về phía Trung Quốc hoặc Mỹ, xung đột địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương cuối cùng có thể chuyển biến thành sự đối kháng tập thể. Những đối kháng này không những mang đặc điểm các nước lớn tranh giành địa vị lãnh đạo trong khu vực mà còn mang tính đối đầu trên biển và trên đất liền, đối đầu về ý thức hệ, quan niệm giá trị văn hóa và chế độ quốc tế. Mức độ quyết liệt và quy mô của sự đối địch này không hề thua kém sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Thứ hai, là phương thức hợp tác hòa bình. Cơ cấu địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương tuy tồn tại nhiều nhân tố xung đột, nhưng cũng có nhiều nhân tố hợp tác. Trước hết, về mặt kinh tế thương mại và đầu tư, các nước châu Á - Thái Bình Dương đã hình thành mối quan hệ lợi thiết cùng nhau. Khoảng 60% tổng lượng thương mại của Trung Quốc bắt nguồn từ hợp tác với các nước châu Á - Thái Bình Dương. Nếu tính thêm cả Mỹ, Canada, Australia thì tổng lượng thương mại với các nước trong khu vực này đã chiếm hơn  $\frac{3}{4}$  kim ngạch thương mại của Trung Quốc. Tổng lượng thương mại giữa Mỹ và các nước châu Á - Thái Bình Dương cũng lớn hơn so với bất kỳ khu vực nào trên thế giới trong đó có EU. Không những thế, tồn tại mối quan hệ chặt chẽ giữa việc Trung Quốc xuất siêu thương mại sang Mỹ, Mỹ xuất siêu thương mại sang các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương cũng như Trung Quốc lại nhập siêu từ các quốc gia trong khu vực này. Điều này đã phản ánh lợi ích và sự bổ sung lẫn nhau giữa các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương. Hai là, về lĩnh vực chính trị an ninh, giữa các quốc gia trong khu vực này tuy tồn tại nhiều nhân tố xung đột, nhưng đều tìm kiếm phương thức hòa bình, hợp tác, hiệp thương chứ không sử dụng phương

thức chiến tranh để giải quyết bất đồng, xung đột. Đồng thời, việc thiết lập nhiều tổ chức, cơ chế hợp tác khu vực ở cấp độ cao như APEC, “ASEAN+ $\alpha$ ” và ở phạm vi nhỏ hơn như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, Cơ chế đàm phán sáu bên, Tổ chức tiểu vùng sông Mê Kông, diễn đàn tại các khu vực đã chuẩn bị điều kiện để tiếp tục hợp tác sâu sắc hơn. Điều quan trọng hơn là đa số các nước châu Á - Thái Bình Dương theo đuổi hòa bình phồn vinh và hợp tác. Do đó, châu Á - Thái Bình Dương không những có khả năng thực hiện phương thức thứ hai, mà khả năng thực hiện phương thức này lớn hơn phương thức thứ nhất.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng sẽ đóng vai trò quan trọng trong hoạch định chính sách của Mỹ. Sức mạnh nổi lên của Trung Quốc, sự phục hồi của Nga đều có ảnh hưởng sâu sắc tới châu Á - Thái Bình Dương. Đây cũng là nơi diễn ra mối quan hệ song phương quan trọng nhất thế giới giữa Trung Quốc và Mỹ. Tuy nhiên, những biến động chính trị cùng với sự cạnh tranh tiềm tàng giữa Trung Quốc và Mỹ cũng sẽ khiến khu vực này tiềm ẩn nhiều căng thẳng. Với Mỹ, điều hòa mối quan hệ vừa hợp tác, vừa kiềm chế Trung Quốc là lợi ích quốc gia quan trọng. Còn trong quan hệ với Nga, Mỹ vẫn tăng cường đối thoại và hợp tác quân sự dựa trên những kết quả đã đạt được về cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược theo Hiệp ước START mới; hợp tác trong các lĩnh vực: chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hạt nhân, xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa và chinh phục vũ trụ. Về phần mình, tham gia vào các chương trình hội nhập khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng được lãnh đạo Nga nhiều lần tuyên bố là ưu tiên trong chính sách đối ngoại.

Nhờ sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế của khu vực châu Á đã khiến các hoạt động kinh tế chuyển dịch nhanh chóng về khu vực này. Quá trình khu vực hóa cũng diễn ra sôi nổi với các luồng thương mại đầu tư trên khắp thế giới đổ về đồng thời cũng thúc đẩy các luồng thương mại đầu tư nội khối luân chuyển mạnh mẽ hơn. Hệ quả là, khu vực này ngày một nổi lên như một trung tâm chính trị quốc tế đặc biệt là từ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997 - 1998 đã làm cho các quốc gia trong khu vực có nhu cầu hợp tác xây dựng các thể chế kinh tế khu vực để đảm bảo một sự phát triển ổn định, bền vững hơn cho khu vực với nhiều mô hình chủ nghĩa khu vực, song phương đa phương khác nhau. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng kinh tế đã đem lại của cải, sự phồn thịnh cho các quốc gia trong khu vực. Trong đó, Trung Quốc với hơn ba thập kỷ tăng trưởng nhanh trên 10% với năng lực xuất khẩu tăng nhanh đã làm cho nước này

trở thành nước có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới. Tăng trưởng nhanh cũng tạo nên một sự mở rộng tầng lớp trung lưu và giàu có trong khu vực. Động lực xuất khẩu đã đem lại của cải cho những khu vực này và ngược lại, những thị trường đông đúc ở đây cũng trở thành thị trường tiêu thụ khổng lồ cuốn hút cho các nhà đầu tư bên ngoài. Và châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ với dân số đông đúc của mình cũng sẽ là khu vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dân số trung lưu toàn cầu. Tầng lớp này với trí tuệ và kiến thức cũng như khả năng tiêu dùng của mình không chỉ làm cho các thị trường ở khu vực này hấp dẫn hơn mà còn là tiền đề cho các cải cách tự do hóa thị trường, dân chủ hóa và hoàn thiện các thể chế chính trị.

Tuy nhiên, do những hệ quả từ Chiến tranh Lạnh và quá trình thuộc địa hóa để lại, khu vực này đến nay vẫn là một khu vực có đặc trưng không chỉ đa tầng về kinh tế mà còn đa tầng cả về chính trị. Trên thực tế, liên quan tới khía cạnh đa tầng về kinh tế chính là sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các nước thành viên trong khối với nhiều cấp độ khác nhau: (1) Kém phát triển (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Mông Cổ), (2) Chậm và đang phát triển (Campuchia, Myanmar, Lào), (3) Các nền kinh tế thu nhập trung bình (phần lớn các quốc gia ASEAN như Malaysia, Thái Lan, Indonesia...), (4) Các nền kinh tế chuyển đổi (Việt Nam, Trung Quốc), (5) Các nền kinh tế lớn đang nổi lên (Trung Quốc, Ấn Độ), (6) Các nền kinh tế phát triển (Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao). Trong khi đó, các nước trong khu vực vẫn còn tồn tại những khác biệt về thể chế chính trị. Mặc dù đã có nhiều phân tích cũng như dự đoán về sự dịch chuyển trọng tâm kinh tế, chính trị và quyền lực về phía đông, song tất cả tương lai vẫn ở phía trước. Tương lai cũng như kịch bản tương lai vẫn chưa thực sự định hình và các biến số vẫn liên tục thay đổi. Nhưng mặc dù với kịch bản nào thì sự trỗi dậy của châu Á trong thế kỷ XXI vẫn là chắc chắn, nó chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi.

Đứng trước một châu Á đang nổi lên như một trọng tâm kinh tế, chính trị, quyền lực toàn cầu với động lực tăng trưởng mạnh mẽ thì hầu hết các quốc gia khác đều đưa ra chiến lược quốc gia ứng phó cũng như tận dụng xu thế này như đã có những phân tích về thế kỷ châu Á của ADB, của Australia, Anh và Canada đều đã đưa ra đối sách với sự trỗi dậy của châu Á. Tiếp đó, chính quyền Tổng thống Obama tiếp tục với chiến lược tái cân bằng, hay xoay trục về châu Á và ngay sau khi Mỹ đưa ra chiến lược xoay trục của mình, các quốc gia khác tiếp

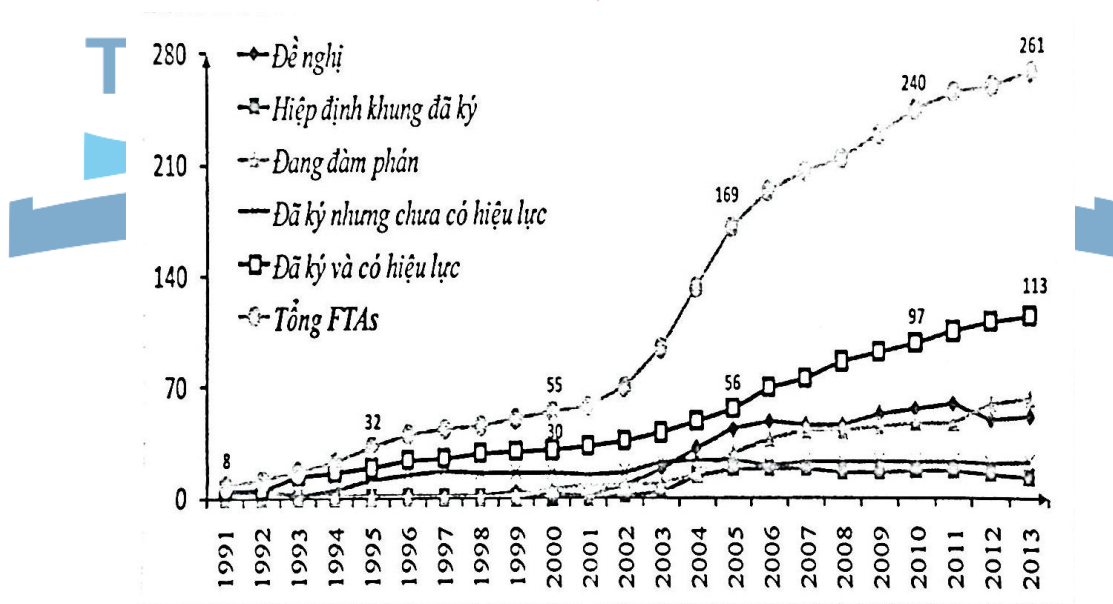


tục thông báo chiến lược riêng với thế kỷ châu Á này như Australia đưa ra Sách trắng Thế kỷ châu Á tháng 10/2012.

## 2. Gia tăng xu hướng đa phương hóa ở Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương

Bắt đầu từ thập kỷ 1990, hội nhập kinh tế của các nền kinh tế Đông Á đã và đang ngày càng trở nên mạnh mẽ. Trong quá trình này, xu thế hợp tác kinh tế với sự ra đời của hàng loạt các Hiệp định Thương mại tự do (Free Trade Agreements - FTAs), đặc biệt là các mô hình ASEAN + và hướng tới Cộng đồng Đông Á đang là xu thế chi phối trong khu vực. Làn sóng bùng nổ các FTA ở khu vực Đông Á cùng với các ý tưởng xây dựng cấu trúc thể chế của khu vực này đã và đang thu hút được sự quan tâm chú ý của các quốc gia trong khu vực từ sau Khủng hoảng tài chính châu Á 1997 - 1998. Kể từ năm 2002, làn sóng này thực sự trở thành một xu hướng có tính cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nước trong khu vực Đông Á và cho đến nay tốc độ tăng trưởng của các FTA không hề có dấu hiệu chậm lại mà thậm chí còn ngày càng nhanh hơn (Hình 4). Nếu như năm 1991, châu Á mới chỉ có 8 FTAs, thì tới năm 2004 con số này tăng vọt lên 132 FTAs và đến 11/2013 đã có 261 FTAs. Cụ thể, riêng trong năm 2013 thì có tới 113 FTAs đã ký và có hiệu lực, 22 FTAs đã ký nhưng chưa có hiệu lực, 62 FTAs đang đàm phán, 13 FTAs đã ký kết Hiệp định khung, 51 FTAs đề nghị xem xét và nghiên cứu.

**Hình 1: Sự bùng nổ số lượng các Hiệp định Thương mại khu vực (Regional Trade Agreements: RTAs) liên quan tới các nước châu Á**



Nguồn: Trung tâm hội nhập khu vực châu Á, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)

Tính đến nay, đã có hơn 100 hiệp định đang được thực hiện.

Theo nghiên cứu của Chia (2010), trong thời gian vừa qua các quốc gia Đông Á đều đang theo đuổi chính sách thương mại ba cấp độ: đa phương (multilateralism), khu vực (regionalism) và song phương (bilateralism) song hai xu hướng chi phối được các quốc gia ưu tiên là trên phương diện khu vực và song phương.

Có thể thấy rằng, một mặt trên phương diện đa phương thì hiện các vòng đàm phán Doha của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã thực sự bế tắc và các Mục tiêu Bogor của APEC “Mở cửa và tự do hóa thương mại và đầu tư trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương tới năm 2010 đối với các nền kinh tế phát triển và 2020 đối với các nền kinh tế đang phát triển” vẫn trở nên khá xa vời. Mặt khác, trên phương diện khu vực thì việc hình thành Cộng đồng Kinh tế Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương đang được đẩy nhanh với nhiều đề xuất kiến trúc thể chế khác nhau. Do vậy, các FTAs song phương vẫn là một xu hướng nổi trội tập trung vào giảm thuế và tự do hóa dòng vốn cũng như dịch chuyển lao động giữa các quốc gia. Song song với xu hướng chủ nghĩa khu vực trọng tâm ở châu Á hướng tới xây dựng Cộng đồng Đông Á thì đang tồn tại sự cạnh tranh giữa chủ nghĩa khu vực Đông Á và chủ nghĩa khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các lựa chọn đang được đề nghị cho kiến trúc thương mại khu vực bao gồm khu vực EAFTA và CEPEA cho khu vực Đông Á, hướng đến Khu vực Mậu dịch tự do (FTAAP) và xu hướng đang hiện thực hóa trong Hợp tác Kinh tế chiến lược TPP.

**TTBD ĐBDC**

